|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND**DỰ THẢO 03** | *Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung, mức chi tổ chức lễ tang và phúng viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số ....../TTr-UBND ngày ... tháng .... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ tổ chức lễ tang và phúng viếng; Báo cáo thẩm tra số ..../BC-HĐND ngày .... tháng .... năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức lễ tang và phúng viếng**đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi tổ chức lễ tang và phúng viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Đắk Lắk đang công tác hoặc nghỉ hưu và một số đối tượng có liên quan khác khi từ trần.

2. Các nội dung khác liên quan đến tổ chức lễ tang và phúng viếng không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác hoặc nghỉ hưu và một số đối tượng có liên quan khác khi từ trần.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lễ tang, phúng viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách**

1. Các chính sách tại Nghị quyết này nhằm hỗ trợ để gia đình (hoặc thân nhân người từ trần) tổ chức lễ tang ngoài chế độ về mai táng phí theo quy định hiện hành.

2. Không tổ chức lễ tang và phúng viếng đối với người bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc, người vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự; đảng viên bị xóa tên theo quy định hoặc bị khai trừ ra khỏi Đảng.

3. Trường hợp người từ trần đã từng giữ nhiều cương vị lãnh đạo khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để thực hiện quy định về tổ chức lễ tang và phúng viếng (trường hợp bị kỷ luật cách chức, giáng chức thì không lấy chức vụ bị cách chức, giáng chức).

4. Trường hợp một lễ tang đồng thời đủ điều kiện được nhận chi phí tổ chức lễ tang, phúng viếng ở nhiều mức khác nhau hoặc được quy định ở nhiều văn bản khác nhau thì chỉ được nhận mức chi cao nhất.

**Điều 4. Lễ tang cấp cao**

1. Chức danh được tổ chức Lễ tang cấp cao:

a) Cán bộ, công chức đương chức, thôi giữ chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý gồm: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết), Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức vụ tương đương đang công tác hoặc nghỉ hưu.

b) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (lão thành cách mạng) hoặc cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954-1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên.

c) Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

2. Ban Tổ chức Lễ tang: do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập từ 10 đến 15 thành viên, gồm đại diện: Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và đại diện gia đình của người từ trần. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện Thường trực Tỉnh ủy hoặc lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đơn vị tham mưu tổ chức Lễ tang:

a) Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Lễ tang cấp cao đối với các trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này.

b) Ủy nhiệm cho các Đảng ủy cấp xã tổ chức Lễ tang cấp cao đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức đoàn viếng của tỉnh:

a) Thành phần tham gia đoàn viếng của tỉnh gồm đại diện Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đoàn viếng do 01 đồng chí Thường trực Tỉnh ủy hoặc 01 đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn.

b) Đơn vị tham mưu tổ chức đoàn viếng của tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu tổ chức đoàn viếng của tỉnh.

c) Vòng hoa viếng: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk.

6. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số [74/2013/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-74-2013-tt-btc-quy-dinh-cac-khoan-chi-phi-phuc-vu-le-quoc-tang-192248.aspx) ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao.

**Điều 5. Lễ tang do tỉnh tổ chức**

1. Chức danh được tổ chức Lễ tang:

a) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn và Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đang công tác hoặc đã nghỉ hưu.

b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (cán bộ tiền khởi nghĩa).

c) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đang công tác.

d) Lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Lãnh đạo chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Lãnh đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các chức danh tương đương đang công tác.

đ) Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân); Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang; cán bộ lực lượng vũ trang cấp hàm từ thiếu tướng trở lên.

e) Lãnh đạo cấp xã (gồm: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân) đang công tác.

2. Ban Tổ chức Lễ tang:

a) Đối với các chức danh quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập từ 07 đến 10 thành viên, gồm: đại diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và đại diện gia đình của người từ trần. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Đối với các chức danh quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này, Ủy nhiệm cho cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác quyết định thành lập Ban Tổ chức lễ tang gồm: Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác, đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và đại diện gia đình. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

c) Đối với các chức danh quy định tại điểm đ (trừ trường hợp đã được cơ quan, đơn vị tổ chức), điểm e khoản 1 Điều này, Ủy nhiệm cho Đảng ủy cấp xã quyết định thành lập Ban Tổ chức lễ tang gồm: Đại diện Thường trực Đảng ủy xã, Thường trực HĐND xã, Lãnh đạo UBND xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và đại diện gia đình. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện Thường trực Đảng ủy xã, Thường trực HĐND xã, lãnh đạo UBND xã.

3. Đơn vị tham mưu tổ chức Lễ tang:

a) Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, tham mưu công tác tổ chức Lễ tang đối với người từ trần giữ chức danh tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều này.

b) Ủy nhiệm cho cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác chủ trì, thực hiện công tác tổ chức Lễ tang đối với người từ trần giữ chức danh tại điểm d, khoản 1 Điều này.

c) Ủy nhiệm cho các Đảng ủy cấp xã chủ trì, thực hiện tổ chức Lễ tang đối với người từ trần giữ các chức danh tại điểm b, điểm đ (trừ trường hợp đã được cơ quan, đơn vị tổ chức), điểm e khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức đoàn viếng của tỉnh:

a) Thành phần gồm đại diện Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc Ủy nhiệm Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức đoàn viếng. Đoàn viếng do 01 đồng chí Thường trực Tỉnh ủy hoặc 01 đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc 01 đồng chí lãnh đạo Ban Tổ chức làm Trưởng đoàn.

b) Đơn vị tham mưu tổ chức đoàn viếng của tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu tổ chức đoàn viếng của tỉnh.

c) Vòng hoa viếng: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk.

5. Các nội dung khác về tổ chức Lễ tang thực hiện theo quy định tại Điều 48 và từ Điều 50 đến Điều 55 Nghị định số [105/2012/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-105-2012-nd-cp-to-chuc-le-tang-can-bo-cong-vien-chuc-153684.aspx) ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

6. Mức chi tổ chức lễ tang:

a) Đối với người từ trần thuộc điểm a, điểm b khoản 1 Điều này mức chi là 20.000.000 đồng/lễ tang.

b) Đối với người từ trần thuộc điểm c khoản 1 Điều này mức chi là 15.000.000 đồng/lễ tang.

c) Đối với người từ trần thuộc điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này mức chi là 10.000.000 đồng/lễ tang.

7. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán kinh phí hằng năm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với người từ trần thuộc chức danh quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này.

b) Ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán kinh phí hằng năm của UBND xã, phường đối với người từ trần thuộc chức danh quy định tại điểm b, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này.

**Điều 6. Lễ tang do cấp xã tổ chức**

1. Chức danh được tổ chức Lễ tang:

a) Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã đang công tác (không thuộc các đối tượng tại điểm e, khoản 1, Điều 5).

b) Lãnh đạo cấp huyện (trước đây) gồm: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Ủy viên Ban Thường vụ; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

c) Các chức danh quy định tại điểm c, điểm d, điểm e, khoản 1, Điều 5 đã nghỉ hưu.

d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, người được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật và Khoa học - Công nghệ (trừ trường hợp do cơ quan, đơn vị tổ chức lễ tang).

đ) Đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên (trừ trường hợp do cơ quan, đơn vị tổ chức lễ tang).

2. Ban Tổ chức Lễ tang:

Ban Tổ chức Lễ tang do Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã quyết định thành lập gồm: Đại diện Thường trực Đảng ủy xã, Thường trực HĐND xã, Lãnh đạo UBND xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và đại diện gia đình. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện Thường trực Đảng ủy xã, Thường trực HĐND xã, lãnh đạo UBND xã. Ủy nhiệm cho cấp ủy, chính quyền thôn, buôn, tổ dân phố quyết định thành lập Ban Tổ chức lễ tang đối với người từ trần thuộc điểm đ, khoản 1 Điều này.

3. Đơn vị tham mưu tổ chức lễ tang:

a) Văn phòng HĐND và UBND cấp xã tham mưu tổ chức Lễ tang đối với người từ trần thuộc các chức danh quy định khoản 1 Điều này.

b) Ủy nhiệm cho cấp ủy, chính quyền thôn, buôn, tổ dân phố tham mưu tổ chức Lễ tang đối với người từ trần thuộc các chức danh quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức đoàn viếng của cấp xã gồm đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Các nội dung khác về tổ chức Lễ tang thực hiện theo quy định tại Điều 48 và từ Điều 50 đến Điều 55 Nghị định số [105/2012/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-105-2012-nd-cp-to-chuc-le-tang-can-bo-cong-vien-chuc-153684.aspx) ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

6. Mức chi tổ chức lễ tang:

a) Đối với người từ trần thuộc điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này mức chi là 5.000.000 đồng/lễ tang.

b) Đối với người từ trần thuộc điểm d, khoản 1 Điều này mức chi là 3.000.000 đồng/lễ tang.

c) Đối với người từ trần thuộc điểm đ, khoản 1 Điều này mức chi là 1.000.000 đồng/lễ tang.

7. Nguồn kinh phí:

Ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán hằng năm của UBND cấp xã.

**Điều 7. Lễ tang do cơ quan, đơn vị tổ chức**

1. Chức danh được tổ chức Lễ tang:

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6) khi từ trần.

2. Tổ chức Lễ tang và đoàn viếng của cơ quan, đơn vị:

a) Cơ quan, đơn vị nơi người từ trần công tác chủ trì tổ chức lễ tang và quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang gồm đại diện cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo tổ chức đoàn thể, các đơn vị liên quan, chính quyền địa phương và đại diện gia đình. Trưởng ban Tổ chức lễ tang là đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

b) Cơ quan, đơn vị nơi người từ trần công tác tổ chức đoàn viếng của cơ quan, đơn vị gồm đại diện cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo tổ chức đoàn thể, các đơn vị, tổ chức cá nhân liên quan.

3. Các nội dung khác về tổ chức Lễ tang thực hiện theo quy định tại Điều 48 và từ Điều 50 đến Điều 55 Nghị định số [105/2012/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-105-2012-nd-cp-to-chuc-le-tang-can-bo-cong-vien-chuc-153684.aspx) ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

4. Mức chi tổ chức lễ tang là 4.000.000 đồng/lễ tang.

5. Nguồn kinh phí:

Ngân sách nhà nước đảm bảo trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị.

**Điều 8. Tổ chức đoàn viếng của tỉnh đối với các trường hợp khác**

1. Chức danh được tổ chức đoàn viếng của tỉnh, gồm:

a) Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành Trung ương đang công tác hoặc đã nghỉ hưu khi từ trần.

b) Lãnh đạo các tỉnh, thành phố hoặc các đồng chí nguyên giữ các chức vụ Lãnh đạo tại tỉnh (Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy) đã công tác tại tỉnh được điều động, luân chuyển về Trung ương hoặc sang các tỉnh, thành phố khác giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác hoặc đã nghỉ hưu khi từ trần.

c) Đối với người thân gồm: Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con ruột của các chức danh được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 và điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 5 Nghị quyết này khi từ trần.

d) Các đối tượng khác khi có yêu cầu tổ chức đoàn viếng của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2. Đơn vị tham mưu: do Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ thực hiện.

**Điều 9.** **Mức chi phúng viếng và các chi phí khác**

1. Đoàn viếng của tỉnh:

a) Viếng lễ tang cấp cao trở lên: 10.000.000 đồng/lễ tang.

b) Viếng lễ tang do cấp tỉnh tổ chức thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 5 là 6.000.000 đồng/lễ tang.

c) Viếng lễ tang do cấp tỉnh tổ chức thuộc các đối tượng quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 5 là 4.000.000 đồng/lễ tang.

d) Viếng lễ tang khác: 2.000.000 đồng/lễ tang.

2. Đoàn viếng của cấp xã:

a) Viếng lễ tang do cấp tỉnh tổ chức: 3.000.000 đồng/lễ tang

b) Viếng lễ tang do cấp xã tổ chức thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 6 là 2.000.000 đồng/lễ tang.

c) Viếng lễ tang do cấp xã tổ chức thuộc các đối tượng quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 6 là 1.000.000 đồng/lễ tang.

3. Đoàn viếng của cơ quan, đơn vị:

a) Viếng lễ tang do cơ quan, đơn vị tổ chức: 2.000.000 đồng/lễ tang.

b) Viếng lễ tang khác do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định, mức chi tối đa không quá 2.000.000 đồng/lễ tang và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

4. Các khoản chi phí mua vòng hoa, phẩm vật, hương đèn phục vụ các đoàn viếng tang thanh toán theo thực tế.

5. Nguồn kinh phí:

a) Đoàn viếng của tỉnh: Kinh phí phúng viếng và các chi phí khác do ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán hằng năm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với Đoàn viếng do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu) hoặc Sở Nội vụ (đối với đoàn viếng do Sở Nội vụ tham mưu).

b) Đoàn viếng của cấp xã: Kinh phí phúng viếng và các chi phí khác do ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán hằng năm của UBND cấp xã.

c) Đoàn viếng của cơ quan, đơn vị: Kinh phí phúng viếng và các chi phí khác do ngân sách nhà nước đảm bảo trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

**Điều 10. Chế độ đối với người tham gia Ban Tổ chức Lễ tang và Đoàn viếng**

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia thành viên Ban Tổ chức Lễ tang, tổ phục vụ, tham gia đoàn viếng lễ tang được thanh toán chế độ công tác phí, phương tiện đi lại và tiền lương làm thêm ngoài giờ, làm thêm vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định hiện hành.

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày….. tháng…..năm 2025

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa…….., Kỳ họp thứ….. thông qua ngày …. tháng ….. năm 2025./.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 11;- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính;- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC- Bộ Tư pháp;- Vụ pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Viện KSND, TAND, Cơ quan THADS tỉnh;- Các Ban của HĐND tỉnh;- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;- Báo và Phát thanh, Truyền hỉnh Đắk Lắk;- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;- Lưu: VT, CT HĐND. | **CHỦ TỊCH** |